TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày 28/02/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Thế Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thùy Trang
2. Bà Trần Thị Phiến
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 47/2016/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-DS ngày 31/01/2018, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Đ - sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- ***Bị đơn***: Ông Thái Ngọc Th – sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1965
2. Anh Thái Ngọc Th - sinh năm 1975
3. Anh Thái Ngọc H – sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2016 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Đ, trình bày: Vào cuối năm 2013 Bà có cho ông Thái Ngọc Th vay nhiều lần, có biên nhận tiền, với số tiền là 85.000.000đ, thỏa thuận lãi suất, mỗi ngày số tiền 1.000.000đ/2.000đ/ngày, thời

hạn là 2 ngày trả lại vốn và lãi, mục đích vay là cho các hộ khác vay tiền để trả nợ Ngân hàng, cụ thể các lần vay như sau:

- Lần thứ nhất, ngày 19/3/2013 ông Thể vay 20.000.000đ
- Lần thứ 2, ngày 14/7/2014 ông Thể vay 12.000.000đ.
- Lần thứ 3, ngày 18/8/2014 ông Thể vay 5.000.000đ
- Lần thứ 4, ngày 10/9/2014 ông Thể vay 40.000.000đ.
- Lần thứ 5, Ông Th vay 8.000.000đ không có làm biên nhận số tiền (để đóng bảo hiểm nhân thọ).

Tổng số tiền ông Th vay của bà Đ là 85.000.000đ. Từ khi vay cho đến nay ông Th không trả lãi cho bà. Sau đó, giữa bà, ông Th và bà Nguyễn Thị Sáu Nh với vợ ông Th là Nguyễn Thị B và con ông Th là Thái Ngọc Th cùng thỏa thuận bà Sáu Nh sẽ trả thay cho ông Th số tiền nợ 50.000.000đ cho bà, vì bà Sáu Nh có tham gia hụi và còn nợ tiền hụi của vợ ông Th và con ông Th là bà B và chị Th. Hiện tại bà Sáu Nh đã trả cho bà xong số tiền 50.000.000đ này và ông Th có trả cho bà được 4.000.000đ và đưa thẻ ATM cho bà rút một lần số tiền là 2.400.000đ. Như vậy ông Th đã trả cho bà được tổng cộng được 56.400.000đ. Hiện ông Th còn nợ bà số tiền là 28.600.000đ.

Đối với việc ông Thái Ngọc Th cho rằng, bà cho Cao Minh Tr vay 25.000.000đ trong số tiền vốn vay trên là hoàn toàn không có, vì bà cho ông Th vay, bà không biết Cao Minh Tr là ai làm sao bà dám cho Cao Minh Tr vay. Trong vụ kiện này bà không yêu cầu Cao Minh Tr tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện này.

Nay bà Đ yêu cầu ông Thái Ngọc Th trả lại cho bà số tiền vốn vay còn lại là 28.600.000đ, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn Ông Thái Ngọc Th trình bày:

- Ông Th thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Cẩm Đ 05 lần, trong đó 4 lần có làm biên nhận và một lần không có làm biên nhận tổng cộng là 85.000.000đ. Sau đó, giữa ông, bà Đ và bà Nguyễn Thị Sáu Nh với vợ ông là Nguyễn Thị B và con ông Th là Thái Ngọc Th cùng thỏa thuận bà Sáu Nh sẽ trả thay cho ông số tiền nợ 50.000.000đ, vì bà Sáu Nh có tham gia hụi và còn nợ tiền hụi của vợ ông và con ông là bà B và chị Th và ông trực tiếp trả cho bà Đ số tiền là 4.000.000đ và đưa thẻ ATM cho bà Đ rút 2.400.000đ và trả thêm 3 lần mỗi lần 300.000đ, nhưng không có làm biên nhận trả tiền cho bà Đ. Như vậy tổng cộng ông trả cho bà Đ được 57.300.000đ, còn lại 27.700.000đ. Trong số tiền 27.700.000đ có 25.000.000đ là bà Đ đưa trực tiếp cho Cao Minh Tr là cháu của ông ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long vay do con ông là Thái Ngọc H dẫn qua giới thiệu vay tiền của bà Đ, nên ông chỉ còn thiếu bà Đ số tiền là 2.700.000đ.

Trong vụ kiện này ông không yêu cầu Cao Minh Tr tham gia vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nếu bà Đ khởi kiện Cao Minh Tr thì ông sẽ là người làm chứng cho bà Đ, vì giữa ông với Tr không liên quan gì tiền bạc với nhau mà là bà Đ trực tiếp đưa tiền cho Cao Minh Tr vay. Trong

trường hợp Tòa án buộc ông trả cho bà Đ số tiền trên thì ông sẽ khởi kiện yêu cầu Cao Minh Tr trả lại cho ông số tiền trên bằng vụ kiện khác.

Nay ông Thái Ngọc Th đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Đ số tiền vốn vay là 2.700.000đ. Phần 25.000.000đ ông không đồng ý trả cho bà Đ, vì bà Đ trực tiếp giao tiền cho Cao Minh Tr vay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm Đ yêu cầu ông Thái Ngọc Th trả số tiền vốn vay 28.600.000đ và không yêu cầu tính lãi. Ông Th, bà Đ không yêu cầu Cao Minh Tr tham gia tố tụng trong vụ án này, do đó chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Đ, có cho ông Thái Ngọc Th vay 05 lần (04 lần có biên nhận, 01 lần không có biên nhận) với tổng số tiền là 85.000.000đ. Bị đơn ông Thái Ngọc Th thừa nhận và đã trả được 56.400.000đ.Tuy nhiên, ông Th chỉ đồng ý trả cho bà Đ 2.700.000đ, lý do ông Th cho rằng phần 25.000.000đ do Cao Minh Tr vay của bà Đ nên ông Th không đồng ý trả phần 25.000.000đ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Th cho rằng 25.000.000đ là ông Tr vay của bà Đ, nhưng bà Đ không thừa nhận và cùng các biên nhận nợ của ông Th cũng chứng minh vấn đề là ông Th đã làm biên nhận tiền trực tiếp với bà Đ. Đồng thời bà Đ, ông Th cũng không yêu cầu đưa ông Tr tham gia tố tụng và nguyên đơn, bị đơn cũng không yêu cầu gì đối với ông Tr. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ.

[3] Đối với Cao Minh Tr, bà Đ và ông Th không yêu cầu đưa Cao Minh Tr tham gia trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Tòa án đã ra Thông báo số 36/TB-TA ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, về việc Không đưa Cao Minh Tr tham gia tố tụng trong vụ án này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm Đ nên ông Thái Ngọc Th phải chịu 1.430.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 305, Điều 471, 472, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm Đ yêu cầu ông Thái Ngọc Th trả số tiền vốn vay 28.600.000đ.

2. Buộc ông Thái Ngọc Th phải trả số tiền vốn vay 28.600.000đ cho bà Nguyễn Thị Cẩm Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Cẩm Đ mà ông Thái Ngọc Th chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Về án dân sự sơ thẩm:

- Ông Thái Ngọc Th phải chịu 1.430.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 794.000đ theo biên lai thu số 038464 ngày 02/3/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVADS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Thế Trung